

Bản án số: 565/2026/HS-PT
Ngày: 17/7/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

2/ Bà Lê Thị Thương Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 426/2026/TLPT-HS ngày 22/5/2026 đối với bị cáo Võ Ngọc L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 184/2026/HS-ST ngày 09/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Võ Ngọc L; sinh ngày 14 tháng 12 năm 2004 tại V; Số CCCD: 08330400xxxx; Nơi đăng ký thường trú: 625/29 V, xã V, tỉnh V; Nơi cư trú: tại Tòa bị cáo khai hiện ở nhà trọ Ấp 4, xã L, tỉnh T; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Thế A và bà Nguyễn Thị Trúc L; Có chồng: Nguyễn Văn H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2021, con nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21/8/2024, bà Nguyễn Thị Song G bán 06 lượng vàng SJC tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), nhận 478.000.000 đồng vào tài khoản số 090832xxxx của bà G mở tại Ngân hàng. Bà G sử dụng ứng dụng ngân hàng trên điện thoại, chuyển số tiền 478.000.000 đồng từ tài khoản trên đến tài khoản số 14122xxx của bà G mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Ngân hàng V). Tuy nhiên, do không thay đổi tên ngân hàng thụ hưởng, bà G chuyển nhầm vào tài khoản số 14122xxx, chủ tài khoản Võ Ngọc L mở tại Ngân hàng E. Ngày 22/8/2024, phát hiện chuyển nhầm tiền, bà G làm

yêu cầu tra soát và thu hồi số tiền trên tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam, chi nhánh Cộng Hòa. Ngày 23/8/2024, bà G liên hệ với Võ Ngọc L qua thuê bao số 0357477xxx yêu cầu L trả lại số tiền trên nhưng L không thực hiện. Ngày 28/8/2024, bà G tiếp tục đến ngân hàng, phía ngân hàng trả lại cho bà G giấy đề nghị tra soát và thông báo cho bà G biết là không liên lạc được với người thụ hưởng. Bà G trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình xác minh tại Ngân hàng E xác định: ngày 21/8/2024, tài khoản số 14122xxx của Võ Ngọc L đã nhận số tiền 478.000.000 đồng do bà G chuyển đến. Mặc dù biết rõ đây là số tiền do người khác chuyển nhầm, Võ Ngọc L không hoàn trả mà cùng chồng là Nguyễn Văn H bàn bạc, thống nhất chiếm giữ để sử dụng vào mục đích cá nhân. Thực hiện ý định trên, L đã nhanh chóng tẩu tán số tiền bằng nhiều giao dịch khác nhau nhằm tránh bị thu hồi: chuyển 03 lần với các số tiền 2.000.000 đồng, 5.000.000 đồng và 13.000.000 đồng vào tài khoản ZaloPay số 0357477xxx; đồng thời chuyển số tiền còn lại 457.000.000 đồng từ tài khoản Eximbank số 141220xx sang tài khoản số 0377325096 mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) do L đứng tên. Sao kê tài khoản MB xác định ngày 26/8/2024, tài khoản số 0377325xxx đã nhận số tiền 457.000.000 đồng từ tài khoản Eximbank của L.

Sau khi bà G tiếp tục nhắn tin yêu cầu trả lại tiền và thông báo sẽ trình báo Công an, Võ Ngọc L cố tình cắt liên lạc bằng cách bỏ số điện thoại đã sử dụng để tránh bị liên hệ, đồng thời tiếp tục sử dụng toàn bộ số tiền đã chiếm giữ.

Ngày 06/12/2024, Công an huyện C, tỉnh B triệu tập Võ Ngọc L làm việc. Tại đây, L khai báo gian dối, không thừa nhận hành vi chiếm giữ trái phép tài sản và cùng Nguyễn Văn H thống nhất lời khai rằng tài khoản ngân hàng và giấy tờ cá nhân đã bị mất nhằm trốn tránh trách nhiệm. Thực tế, toàn bộ số tiền 478.000.000 đồng đã được L và H sử dụng hết vào mục đích cá nhân, không còn khả năng khắc phục hậu quả.

Quá trình điều tra, Võ Ngọc L và Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của bà Nguyễn Thị Song G, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Võ Ngọc L: 01 điện thoại di động hiệu HONOR màu xanh là tài sản có được từ hành vi phạm tội;

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Song G yêu cầu bồi thường số tiền 478.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 184/2026/HS-ST ngày 09/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 176; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Võ Ngọc L 02 (hai) năm tù về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/4/2026, bị cáo Võ Ngọc L kháng cáo xin xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Bị cáo Võ Ngọc L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Võ Ngọc L phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin xem xét hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết mới để xem xét và suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử cho tới nay bị cáo cũng chưa khắc phục trả lại số tiền nào cho bị hại. Do đó, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Ngọc L; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Ngọc L trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận:

Tối ngày 21/8/2024, bà Nguyễn Thị Song G bán 06 lượng vàng SJC tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), nhận 478.000.000 đồng vào tài khoản. Khi chuyển số tiền này sang tài khoản của mình tại Ngân hàng Việt Á, do không đổi tên ngân hàng thụ hưởng, bà G đã chuyển nhầm vào tài khoản 14122004 của Võ Ngọc L tại Eximbank. Ngày 22/8/2024, bà G yêu cầu ngân hàng tra soát, thu hồi tiền. Ngày 23/8/2024, bà liên hệ L yêu cầu trả lại tiền nhưng L không thực hiện. Dù biết đây là tiền chuyển nhầm, L cùng chồng là Nguyễn Văn H bàn bạc chiếm giữ và chuyển tiền

sang ZaloPay, MBank để sử dụng cá nhân, nhằm tránh bị thu hồi và chiếm đoạt số tiền 478.000.000 đồng của bà G tiêu xài cá nhân hết.

Với hành vi đó, bị cáo Võ Ngọc L đã phạm vào tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” thuộc trường hợp “Chiếm giữ tài sản trị giá 200.000.000 đồng trở lên” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Ngọc L kháng cáo xin xem xét xin hưởng án treo. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đang có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi và nhỏ nhất sinh năm 2025 dưới 36 tháng tuổi để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo Võ Ngọc L 02 (hai) năm tù.

Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới để xem xét, mặt khác bị cáo chiếm giữ tài sản của bị hại với số tiền 478.000.000 đồng là rất lớn, sau khi chiếm giữ được tài sản mặc dù bị hại đã nhiều lần liên hệ với bị cáo để xin nhận lại nhưng bị cáo trốn tránh, thay đổi số điện thoại, chỗ ở và đã tiêu xài hết tiền, đến nay chưa khắc phục cho bị hại số tiền nào nên xem xét ý thức thực hiện hành vi phạm tội đến cùng của bị cáo thì mức án 02 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo phạm tội thuộc khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm nhưng cấp sơ thẩm áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là không đúng cần rút kinh nghiệm.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Ngọc L; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 184/2026/HS-ST ngày 09/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 176; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Võ Ngọc L 02 (hai) năm tù về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND KV4 – TP.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND KV4 – TP.HCM; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- P. THADS KV4 – TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công an TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Cơ quan THAHS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm

